

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 27- 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Quảng

Ông Trần Đình Đông

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 05/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS, ngày 15/4/2022 đối các bị cáo:

1. Trương Văn P (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 27/11/1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn V và bà Linh Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2021, tạm giam từ ngày 31/12/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

2. Lý Văn N (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 27/01/1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C và bà Vi Thị P (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2021, tạm giam từ ngày 31/12/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lý Văn N, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

2. Anh Dương Văn K, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

3. Anh Dương Văn G, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

4. Anh Vi Đức T, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1963, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 28/12/2021, tổ Công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phối hợp Công an xã Xuất Lễ và Đoàn Biên phòng Ba Sơn làm nhiệm vụ tại thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại nhà của Lý Văn N có biểu hiện nghi vấn hoạt động về ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà Lý Văn N còn có Trương Văn P. Qua kiểm tra phát hiện bên trong ốp điện thoại di động của Lý Văn N có 05 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng; bên trong túi áo khoác của Trương Văn P có 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng. Lý Văn N và Trương Văn P khai chất bột màu trắng trên đều là chất ma túy Heroine, mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: 05 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng của Lý Văn N; 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng của Trương Văn P; 05 vỏ gói giấy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 quyển vở ô ly; số tiền 2.750.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Cơ quan điều tra Trương Văn P, Lý Văn N khai đều là người nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, Trương Văn P nảy sinh ý định mua ma túy về vừa sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Trương Văn P rủ Lý Văn N cùng đi mua ma túy về chia nhỏ và bán cho những người nghiện khác tại nhà của Lý Văn N, Trương Văn P trả công cho Lý Văn N bằng việc cho Lý Văn N ma túy để sử dụng.

Khoảng 10 giờ ngày 27/12/2021, Trương Văn P mượn xe mô tô của Lý Văn N (sinh năm 1995, trú tại: Thôn K, xã X, huyện C) rồi rủ Lý Văn N cùng đi mua ma túy. Lý Văn N điều khiển xe mô tô chở Trương Văn P đến khu vực đường Bông Lau, thành phố Lạng Sơn gặp một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 01 gói ma túy với giá 350.000 đồng. Sau khi mua ma túy, cả hai cùng về nhà Lý Văn N tại thôn P, xã X, huyện C chia số ma túy vừa mua thành 14 gói.

Trương Văn P đưa cho Lý Văn N 05 gói ma túy vừa để Lý Văn N sử dụng và bán cho những người nghiện khác. Số ma túy còn lại Trương Văn P mang về nhà và sử dụng hết 04 gói. Khoảng 18 giờ ngày 27/12/2021, Trương Văn P tiếp tục đến nhà Lý Văn N và mang theo 05 gói ma túy cất giấu trong ổ điện thoại di động của mình, lúc này Lý Văn N cũng đang ở nhà của Lý Văn N. Đến 20 giờ cùng ngày, Dương Văn K (sinh năm 1992, trú tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) và Dương Văn G (sinh năm 1998, trú tại: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) cùng đến nhà Lý Văn N hỏi mua ma túy, Trương Văn P đưa cho Lý Văn N 02 gói ma túy để bán cho Dương Văn K và Dương Văn G. Lý Văn N đưa cho Dương Văn K và Dương Văn G mỗi người một gói ma túy rồi nhận tiền của mỗi người 100.000 đồng/gói, sau đó đưa lại tiền cho Trương Văn P. Khoảng 10 giờ ngày 28/12/2021 thì Vi Đức T (sinh năm 1992, trú tại: Thôn C, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) đến nhà của Lý Văn N hỏi mua ma túy, Trương Văn P trực tiếp bán cho Vi Đức T 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Trương Văn P và Lý Văn N bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Trước đó ngày 20/12/2021, Trương Văn P cùng Lý Văn N đã cùng nhau đi mua ma túy của người phụ nữ tại khu vực đường Bông Lau, thành phố Lạng Sơn, sau đó mang về nhà Lý Văn N chia nhỏ, Trương Văn P đưa cho Lý Văn N 05 gói ma túy để Lý Văn N vừa sử dụng vừa bán cho người khác tại nhà của Lý Văn N, cụ thể: Lý Văn N bán cho Dương Văn K, Dương Văn G mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; Trương Văn P nhiều lần bán ma túy cho Dương Văn K, Dương Văn G, Vi Đức T, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng (các bị can không nhớ cụ thể thời gian bán ma túy).

Tại Bản kết luận giám định số 40/KL-PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

"1. Phong bì ghi "Quả tang Trương Văn P": Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,020 gam (đã trừ bì);

2. Phong bì ghi "Quả tang Lý Văn N": Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,096 gam (đã trừ bì)".

Tại Kết luận giám định số 67/KLGD-PC09 ngày 05/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 2.750.000 đồng trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS-HS, ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị can Trương Văn P và Lý Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Văn P và Lý Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận có hành vi ra đường Bông Lau, thành phố Lạng Sơn mua ma túy nhiều lần với một người phụ nữ mang về chia nhỏ ra bán kiếm lời. Hai bị cáo đã được bán ma túy nhiều lần cho Dương Văn K, Dương Văn G, Vi Đức T; có 01 lần bán trực tiếp cùng một lúc cho Dương Văn K và Dương Văn G. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua ma túy về để bán là vi phạm pháp luật.

Nhưng do bản thân các bị cáo nghiện ma túy, cần tiền để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy nên đã phạm tội. Bị cáo Trương Văn P thừa nhận số tiền 2.750.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng quay vòng mua ma túy về bán kiếm lời. Hai chiếc điện thoại bị thu giữ, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị thay đổi năm sinh của bị cáo Trương Văn P từ năm 1994 sang năm 1993 vì năm 2008 bị cáo đã cải chính lại Giấy khai sinh, các nội dung khác giữ nguyên. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn P và Lý Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn P mức án từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù giam; xử phạt Lý Văn N mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo do các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 06 gói ma túy thu giữ của các bị cáo; 01 quyền vớ ô ly thu giữ của Trương Văn P dùng để gói ma túy và 05 vỏ bao gói. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.750.000 đồng của bị cáo Trương Văn P do phạm tội mà có. Trả lại 01 điện thoại di động OPPO màu trắng cho bị cáo Lý Văn N; trả lại 01 điện thoại di động VIVO màu đen thu giữ cho bị cáo Trương Văn Phó vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Các anh Dương Văn G, Dương Văn K, Vi Đức T mua ma túy của các bị cáo, anh Lý Văn N chứng kiến việc cơ quan tố tụng bắt quả tang các bị cáo. Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng của những người này là người làm chứng. Tại phiên tòa hôm nay họ vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận mua ma túy về để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Các bị cáo đã bán ma túy cho Dương Văn G, Dương Văn K, Vi

Đúc T nhiều lần, mỗi lần 1 gói giá 100.000 đồng. Trong đó có 01 lần bán đồng thời cho Dương Văn G và Dương Văn K. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Trương Văn P và Lý Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi các bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo như sau:

[5] Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, bị cáo Trương Văn P giữ vai trò chính vì là người rủ Lý Văn N đi mua ma túy về bán kiếm lời, trả công cho Lý Văn N bằng ma túy. Lý Văn N không ngăn cản mà đồng ý tiếp nhận ý chí, giúp Trương Văn P bán ma túy, tiền bán ma túy giao lại cho Trương Văn P cầm để làm vốn quay vòng nên Lý Văn N giữ vai trò thứ yếu.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng về nhân thân.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nên đều là người có nhân thân tốt.

[9] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng chất ma túy mua bán trái phép và nhân thân của các bị cáo cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội để các bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ phần nào hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tại biên bản xác minh ngày 16/02/2022 xác định: Bản thân các bị cáo Trương Văn P, Lý Văn N, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng: 05 gói giấy bên trong chứa chất ma túy của Lý Văn N; 01 gói giấy bên trong chứa ma túy của Trương Văn P; 05 vỏ gói giấy và 01 quyển vở ôly phải tịch thu tiêu hủy vì là vật Nhà nước cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, cũ đã qua sử dụng của bị cáo Lý Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, cũ đã qua sử dụng của bị cáo Trương Văn P không liên quan đến việc

liên lạc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo. Số tiền 2.750.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền do bị cáo Trương Đức P sử dụng làm vốn quay vòng bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[12] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho các bị cáo ở khu vực đường Bông Lau và khu vực Bến xe phía Bắc, thành phố Lạng Sơn, do các bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ. Đối với Dương Văn K, Dương Văn G, Vi Đức T là những người nghiện đã mua ma túy của Trương Văn P, Lý Văn N: Cơ quan điều tra tiến hành lập danh sách, chuyển hồ sơ để xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với những người này. Đối với Lý Văn N không biết Trương Văn P mượn xe mô tô để đi mua ma túy, Lý Văn N là người chứng kiến Vi Đức T đến gặp Trương Văn P nhưng không biết T và Trương Văn P giao dịch mua bán ma túy, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý hình sự.

[14] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc thay đổi năm sinh của bị cáo Trương Văn P từ năm 1994 sang năm 1993 là phù hợp vì theo các giấy tờ tùy thân bị cáo Trương Văn P sinh ngày 27/11/1994 nhưng theo Quyết định số 234/QĐ-UB, ngày 10/9/2008 của Ủy ban nhân dân xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã thay đổi năm sinh của Trương Văn P từ 1994 sang 1993. Các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn P và Lý Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Trương Văn P 08 (tám) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28/12/2021.

+ Xử phạt bị cáo Lý Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28/12/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trương Văn P và Lý Văn N.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì ghi chữ "QUẢ TANG TRƯƠNG VĂN P" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy cũ đựng 0,011 gam chất ma túy Hêrôin (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết).

+ 01 (một) phong bì ghi chữ "QUẢ TANG LÝ VĂN N" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,081 gam chất ma túy Hêrôin (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết) và 05 vỏ giấy cũ.

+ 01 (một) quyển vở ô ly thu giữ của Trương Văn P;

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn Phó: 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu VIVO, có số IMEI1: 864415058290458, số IMEI2: 864415058290441, không gắn sim;

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn N: 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1: 8695590565416477, IMEI2: 8695590565416469.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Trương Văn P.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/3/2022 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Văn Phó và Lý Văn Nhức, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Ân xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (tổng đạt);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh